

Số:06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/01/2019

*“Về Yêu cầu công nhận thuận tình
ly hôn và nuôi con chung”*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 198/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2018 về việc *“Yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn và nuôi con chung”*. Theo Quyết định mở phiên họp số 03/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 10/01/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Trường N, sinh ngày 16/10/1982.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 92 G, thị trấn N, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại : Cardiff – Wales. United King dom, Anh Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền nhận tài liệu tố tụng: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ : Số nhà 326 Trần P, khu La Văn C, thị trấn N, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Lê Thị Hương G, sinh ngày 28/11/1982.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 92 G, thị trấn N, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại: Na Domovine 691/16 LiBus Praha 4, Cộng hòa Séc.

Hiện có mặt tại Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền nhận tài liệu tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương H, Sinh năm 1978 ; địa chỉ : 219 Trần P, La Văn C, Thị trấn N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung của chị Lê Thị Hương G, anh Nguyễn Trường N và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện : Chị G và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) thị trấn N ngày 08/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh N tại thị trấn N được khoảng 1 năm. Khi chị G mang thai được 7 tháng thì sang Cộng hòa Séc làm việc và sinh con. Sau đó chị G về Việt Nam thăm gia đình nhưng chỉ được 6 tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Khoảng năm 2016 anh N đi lao động tại Anh, vợ chồng ít liên lạc và không còn gặp nhau. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung : Anh N chị G có 1 con chung là cháu Nguyễn Lâm P, sinh ngày 23/5/2014, hiện cháu đang ở cùng chị G. Ly hôn anh chị thống nhất để chị G nuôi con, anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Anh chị xác định không có và không đề nghị giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị G có quan điểm: Do điều kiện chị không ở Việt Nam để tiếp tục giải quyết ly hôn, nên chị xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Phương H thay chị nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tòa án đã nhận được đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bản tự khai của anh Nguyễn Trường N do chị Nguyễn Thị Th là người đại diện theo ủy quyền nộp thay. Ngày 02/01/2019, Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định số 01/2019/QĐ-TCGD, yêu cầu giám định chữ ký Nguyễn Trường N trên đơn xin ly hôn và đơn xin giải quyết vắng mặt có phải là chữ ký của anh Nguyễn Trường N hay không. Tại kết luận giám định số 07/KLGD ngày 08/01/2019 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: Chữ ký dạng chữ viết đứng tên Nguyễn Trường N trên đơn xin ly hôn, đơn xin giải quyết vắng mặt với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Chị Nguyễn Thị Th và chị Nguyễn Thị Phương H là người được anh N chị G ủy quyền đều có quan điểm đồng ý nhận sự ủy quyền. Chị Th trình bày, sau khi nhận văn bản tố tụng của Tòa án chị đã thông báo cho anh N biết, anh N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong đơn xin ly hôn và bản tự khai đã nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa anh N và chị G là trầm trọng, không thể kéo dài. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn và nuôi con chung của anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Viện kiểm sát, quan điểm của các đương sự, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Trường N hiện đang sinh sống và làm việc tại Cardiff – Wales. United King dom, Anh Quốc. Chị Lê Thị Hương G hiện đang lao động tại: Na Domovine 691/16 LiBus Praha 4, Cộng hòa Séc. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị G là người trực tiếp nộp đơn xin ly hôn, sau đó đã có quan điểm xin được vắng mặt tại phiên họp. Anh N cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh N và chị G.

[2]. Về nội dung:

Chị Lê Thị Hương G và anh Nguyễn Trường N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N ngày 08/11/2013, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì chị G sang Cộng Hòa Séc làm việc và sinh con. Đến năm 2016 anh N cũng sang Vương quốc Anh lao động. Do anh chị sống cách xa và không thường xuyên liên lạc nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Lâm P, sinh ngày 23/5/2014, hiện cháu Phong đang ở Cộng hòa Séc cùng chị G. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị G được tiếp tục nuôi con, anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh N chị G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Hương G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trường N và chị Lê Thị Hương G.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm P, sinh ngày 23/5/2014 cho chị Lê Thị Hương G tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Hương G không yêu cầu anh Nguyễn Trường N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung .

Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị Hương G tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị G đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004928 ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền